

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày: 22 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Bốn

Ông Nguyễn Đình Bá

Ông Nguyễn Vạn Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hoàng, Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2023/TLST - HS, ngày 03 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Ngọc L, sinh ngày 06/3/1989 tại huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1963; có vợ tên Quách Thanh T, sinh năm 1989 và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2023 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bùi Công Đ, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (có mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Công Đ: Ông Nguyễn Thành O, sinh ngày 14 tháng 3 năm 1955. Nơi cư trú: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 4 năm 2023). (vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bùi Văn S, sinh năm 1962. Hộ khẩu thường trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- Người làm chứng:

1/ Nguyễn Nhật T, sinh năm 2007. Nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Nhật T: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2/ Nguyễn Quốc C, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt không có lý do)

3/ Nguyễn Thị I, sinh năm 1963. Nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 28/10/2022, Bùi Công Đ, sinh ngày 17/11/1987, dùng xe mô tô chở Bùi Ngọc L, sinh ngày 06/3/1989, ngụ cùng ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có quan hệ họ hàng với Đ, là cậu của Đ), cùng đi đến nhà Nguyễn Quốc C, sinh năm 1984, cư trú ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh để uống rượu bia. Đến khoảng 22 giờ do thấy mọi người đã say rượu, L kêu Đ về sớm để mai đi làm nhưng Đ ở lại nhậu nói chuyện tiếp. Do chờ lâu L kêu Đ về tiếp nên Đ bực tức lấy xe mô tô chở L về, trên đường về tới đoạn đường nhựa khu vực ấp Cầu Tre, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh (cách nhà C khoảng 1km) thì Đ với L cự cãi với nhau và Đ dừng xe lại, cả hai xuống xe, có lời qua tiếng lại với nhau, rồi Đ dùng tay đánh liên tiếp vào mặt và người L 3-4 cái, L dùng hai tay đỡ và quơ tay đánh trả lại trúng vào mặt Đ nhưng không gây ra thương tích gì. Tiếp đó, Đ ôm quật ngã L xuống mặt đường và ngồi đè lên người L, dùng hai tay nắm tiếp vào mặt L khoảng 04 (bốn) cái và dùng tay bóp cổ L, làm L bị thương vùng mặt và gãy 01 cái răng. Lúc này những người ở gần đó thấy vậy la lên can ngăn, nên Đ buông L ra đứng dậy và chạy xe đi về nhà trước, bỏ L ở lại đi bộ về sau. Đi được một đoạn thì L có giang xe người quen đi về nhà, khi Đ về tới nhà, thấy bản thân có lỗi do đã đánh L, nên Đ chạy xe quay lại chỗ xô xát với L cách nhà khoảng 3km tìm L để chở L về, nhưng khi đến đó không gặp L nên Đ chạy xe trở về nhà; còn L khi về tới nhà khoảng 23 giờ cùng ngày ngồi ở trước nhà rửa mặt. Do nhìn thấy Đ chạy xe từ nhà lên Quốc lộ 60 gần khu vực nhà máy xay lúa của anh Nguyễn Văn N, cách nhà L khoảng 30-40m, tức giận vì bị Đ đánh nên L nảy sinh ý định chém Đ trả thù. Từ đó L chạy vào phòng ngủ của L lấy 02 (hai) cây dao do L mua trên mạng mấy năm trước, đang để dưới nệm trên giường ngủ ngay đầu nằm. Trong đó gồm có 01 cây dao tự chế dài 48cm, cán dao bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm và 01 cây dao bằng kim loại dài 49cm, cán dao dài 14,5cm, lưỡi dao dài 34,5cm để trong ống tuýp bằng kim loại, màu đen dài 53cm, rồi L cầm theo đi từ nhà ra lộ nhựa đi đến khu vực nhà máy của anh N, cách nhà L khoảng 50m, để tìm Đ chém trả thù, không thấy Đ, L định quay về, thì lúc đó L phát hiện thấy Đ chạy xe mô tô hướng từ quốc lộ 60 đến dừng xe lại ở sân của anh Nguyễn Văn N nằm cấp lộ nhựa và ngồi trên xe để nói chuyện với Nguyễn Nhật T, sinh ngày 09/10/2007 (con của anh N). Đ cho T biết Đ mới đánh nhau, lúc này khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, thấy vậy L cầm 2 cây dao quay lại đi đến xe nơi Đ ngồi, khi tới gần Đ tay phải L cầm một cây dao dài 48cm, cán dao làm bằng gỗ dài 15cm, lưỡi

dao bằng kim loại dài 33cm giấu dao ở sau lưng, còn tay trái cầm 01 ống tiếp màu đen bên trong có giấu 01 con dao mang theo còn lại. Khi đến gần cách Đ khoảng 5m, L chạy nhanh đến chỗ xe Đ đang ngồi, đứng phía trước mặt bên trái xe của Đ và tay phải cầm dao trên giờ lên chém mạnh vào vùng đầu của Đ 01 nhát theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái, trúng vào nón bảo hiểm và mặt bên trái của Đ làm Đ bị thương ở vùng mặt và mắt, mũ bảo hiểm của Đ bị đứt, nứt vỡ. Do bị chém bất ngờ, Đ dùng tay trái ôm che mặt, tay phải quơ qua lại về phía trước chống đỡ và bị té ngã xuống lộ cùng xe và bị thương ở gối trái, sau đó Đ bỏ chạy vào bên trong nhà bếp của anh Nguyễn Văn N nhà của anh N (cách khoảng 7,9 m về hướng tây) thì L tiếp tục cầm 02 cây dao dao rượt đuổi theo vào đến nhà bếp của anh N để chém Đ, Đ lấy ghế trong nhà bếp của anh N cầm trên hai tay đưa lên để chống đỡ, L giơ dao để chém Đ nhiều lần không được, giằng co một lúc thì L cầm dao trên tay phải chém vào người Đ 01 nhát theo hướng từ trên xuống, Đ cầm ghế đưa lên đỡ trúng vào cẳng tay trái bị thương chảy nhiều máu ở tay và mặt, thấy vậy L dừng lại, cầm theo 02 cây dao đi ra ngoài lộ, thì ông Bùi Văn S và bà Nguyễn Thị I là cha, mẹ của L từ nhà đi ra tới thấy Đ bị thương nên ông S chở Đ đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực T, Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh và Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 08/11/2022 thì xuất viện.

Riêng đối với Bùi Ngọc L sau khi xảy ra sự việc đã giao nộp cho công an xã L, huyện T 02 cây dao và 01 đoạn tiếp sắt rồi đi khám điều trị vết thương tại Bệnh viện đa khoa khu vực T.

Giấy chứng nhận thương tích số 380 ngày 16/12/2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh kết luận Bùi Công Đ bị thương tích: có vết thương phức tạp vùng mặt và mắt trái; vỡ nhãn cầu trái, vết thương lóc da cơ mặt sau cẳng tay trái. Gãy không hoàn toàn xương trụ tay trái, vết thương bàn tay phải, vết xay xát da gối trái khoảng 12 cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 04/23/TgT ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Trà Vinh kết luận Bùi Công Đ bị thương tích: Dấu hiệu chính qua giám định: «Khoét bỏ nhãn cầu một bên, tỷ lệ: 55%; Vỡ trần hóc mắt trái, tỷ lệ: 5% ; Sẹo trung bình vùng mi trên mắt trái, tỷ lệ: 6%; Sẹo nhỏ vùng mi dưới mắt trái, tỷ lệ: 3%; Sẹo trung bình 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái, tỷ lệ: 2%; Gãy không hoàn toàn xương trụ tay trái, tỷ lệ: 2%; Sẹo nhỏ vùng gối trái, Tỷ lệ: 1%; Sẹo nhỏ vùng kẽ ngón 1-2 tay phải, tỷ lệ: 1%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Bùi Công Đ là: 63% (Sáu mươi ba phần trăm) theo nguyên tắc cộng lùi; vết thương trên người của nạn nhân Bùi Công Đ là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích vùng mắt trái, cẳng tay trái và kẽ ngón 1-2 tay phải là: Vật cứng có cạnh sắc. Hướng từ trên xuống, Vật gây ra thương tích vùng gối trái là do va đập trực tiếp vào vật tày cứng.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 01/23/lgT ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Trung tâm pháp y- Sở Y tế tỉnh Trà Vinh đối với thương tích của Bùi Ngọc L kết luận:

- Mất răng 11. Tỷ lệ: 2% (Hai phần trăm), tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Bùi Ngọc L là: 2% (Hai phần trăm).

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS-P1 ngày 03/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Bùi Ngọc L về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự với khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Ngọc L khai nhận toàn bộ hành vi khách quan của bị cáo, thừa nhận Bản cáo trạng mô tả quá trình phạm tội của bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện đối với bị hại. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình lo các khoản điều trị, chi phí trong khoảng thời gian bị hại nhập viện để điều trị vết thương và chi phí gần mất nhân tạo cho bị hại số tiền 46.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại thêm số tiền 130.000.000 đồng (gồm tiền tổn thất tinh thần là 70.000.000 đồng, tiền không lao động trong thời gian điều trị bệnh là 30.000.000 đồng và tiền mất thu nhập trong thời gian phục hồi sức khỏe là 30.000.000 đồng), bị cáo tự nguyện thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay. Vị Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng truy tố bị cáo Bùi Ngọc L về tội “Giết người”, Vị kiểm kiểm sát cũng đã phân tích các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Ngọc L từ 07 năm đến 09 năm tù về tội “Giết người”. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 130.000.000 đồng. Ngoài ra, Vị còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm và dành quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về sum họp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông Nguyễn Thành O vắng mặt, tuy nhiên bị hại có mặt tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án. Đối với việc vắng mặt của những người làm chứng, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử

tiến hành xét xử vụ án. Xét thấy việc vắng mặt của người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến nội dung xét xử vụ án, căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Ngọc L hoàn toàn thống nhất với nội dung bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-P1 ngày 03/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã mô tả về hành vi phạm tội của bị cáo và thống nhất với việc Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo thừa nhận vào khoảng 23 giờ 40 phút ngày 28/10/2022, bị cáo tức giận do bị Đ đánh bị thương tích tỉ lệ 2%, nên sau khi về nhà, bị cáo lấy 02 cây dao cầm trên tay đi từ nhà ra lộ đến khu vực nhà máy xay lúa của ông Nguyễn Văn N để tìm chém Đ trả thù thì thấy Đ chạy xe mô tô đến dừng xe trên lộ, ngồi trên xe, bị cáo cầm 01 cây dao dài 48cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm trên tay phải xông tới chém Đ 01 nhát vào vùng đầu, mặt của Đ theo hướng từ trên xuống trúng vào nón bảo hiểm của Đ đang đội và hốc mắt trái của Đ làm vỡ hốc mắt, sau đó Đ bỏ chạy vào trong nhà bếp của ông Nguyễn Văn N, bị cáo tiếp tục cầm dao rượt đuổi theo chém vào người Đ tiếp 01 nhát, do Đ cầm ghế đỡ nên trúng tay trái bị thương gãy xương trụ trái, hậu quả Đ bị thương tích 63%. Lời tự khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu thu thập được như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai kiểm sát viên phúc cung là nhất quán nhau, không thay đổi và bị cáo cũng thừa nhận lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cơ quan viện kiểm sát là do bị cáo tự do khai đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không do tác động bởi ý chí áp đặt của cơ quan điều tra và Điều tra viên, lời khai của bị cáo phù hợp với dấu vết thương tích của bị hại Bùi Công Đ đã được cơ quan giám định khẳng định. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-P1 ngày 03/7/2023 đã truy tố bị cáo Bùi Ngọc L về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, hành vi gây án của bị cáo đã gây mất an ninh, trật tự ở địa phương, mà động cơ, mục đích là xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ nhất trong đời sống hàng ngày với bị hại. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức được việc dùng hung khí nguy hiểm đánh vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại sẽ tước đi sinh mạng của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, việc bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật

nhằm đảm bảo tính rắn đe và phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh chống loại tội phạm nguy hiểm này trong tình hình hiện nay.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cho bị cáo cũng cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; sự việc xảy ra do phần lỗi của bị hại khi đã kích động về tinh thần của bị cáo qua việc bị hại đã trực tiếp đánh bị cáo với tỷ lệ thương tích 2%; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình trực tiếp chăm sóc và lo các chi phí trong quá trình bị hại nằm viện và gần mất nhân tạo với số tiền 46.000.000 đồng; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bà Nguyễn Thị N (cô ruột của mẹ bị cáo) là Bà mẹ Việt Nam anh hùng; gia đình bị cáo đơn chiếc, bị cáo có con còn nhỏ; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 130.000.000 đồng.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh có thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) cây dao tự chế dài 48cm, cán dao làm bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm và 01 (một) ống tuýp bằng kim loại, màu đen dài 53cm, bên trong có chứa 01 cây dao bằng kim loại, dài 49cm, cán dao dài 14,5cm, lưỡi dao dài 34,5cm do bị cáo L giao nộp cho Công an xã L, huyện T ngày 29/10/2022 và 01 (một) nón bảo hiểm, màu đen, nứt vỡ phần mũ nón bên trái, phía trước, có phần lưỡi trai bên trái, phía trước bị đứt, phần xóp mũ bảo hiểm bên trái phía trước bị cắt đứt (không đứt rời) do bị hại Bùi Công Đ giao nộp ngày 23/12/2022. Đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo và là tài sản của bị hại đã không còn giá trị sử dụng, tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) đĩa DVD-R, hiệu Maxell, có màu vàng, dung lượng 4,7 GB, bên trong có chứa dữ liệu điện tử là 02 (hai) đoạn video: được trích xuất từ camera của anh Nguyễn Văn N lắp tại khu vực nhà máy xay xát lúa của anh N có hình ảnh bị cáo L dùng dao chém trúng vào vùng mặt và mắt bên trái của bị hại Bùi Công Đ vào ngày 28/10/2022 do Công an xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh và 01 (một) đĩa CD-R, hiệu Maxell, màu vàng, dung lượng 700MB chứa dữ liệu điện tử được trích xuất từ camera anh Nguyễn Văn N lắp tại khu vực trong nhà bếp bên trong có chứa 01 (một) đoạn video có dung lượng 13,8MB, có hình ảnh

quá trình bị cáo L dùng dao chém trúng vào cẳng tay trái của bị hại Bùi Công Đ vào ngày 28/10/2022 tại khu vực bên trong nhà bếp của anh Nguyễn Anh N do Công an xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Đây là dữ liệu thu giữ liên quan đến vụ án nên tuyên lưu vào hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Ngọc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh là phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269, Điều 298 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc L phạm tội “Giết người”.

Căn cứ: khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 130.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 (một) cây dao tự chế dài 48cm, cán dao làm bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm và 01 (một) ống tuýp bằng kim loại, màu đen dài 53cm, bên trong có chứa 01 cây dao bằng kim loại, dài 49cm, cán dao dài 14,5cm, lưỡi dao dài 34,5cm do bị cáo L giao nộp cho Công an xã L, huyện T ngày 29/10/2022 và 01 (một) nón bảo hiểm, màu đen, nứt vỡ phần mũ nón bên trái, phía trước, có phần lưỡi trai bên trái, phía trước bị đứt, phần xóp mũ bảo hiểm bên trái phía trước bị cắt đứt (không đứt rời) do bị hại Bùi Công Đ giao nộp ngày 23/12/2022.

- Tuyên lưu vào hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa DVD-R, hiệu Maxell, có màu vàng, dung lượng 4,7 GB, bên trong có chứa dữ liệu điện tử là 02 (hai) đoạn video: được trích xuất từ camera của anh Nguyễn Văn N lắp tại khu vực nhà máy xay xát lúa của anh N có hình ảnh bị cáo L dùng dao chém trúng vào vùng mặt và mắt bên trái của bị hại Bùi Công Đ vào ngày 28/10/2022 do Công an xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh và 01 (một) đĩa CD-R, hiệu Maxell, màu vàng, dung

lượng 700MB chứa dữ liệu điện tử được trích xuất từ camera anh Nguyễn Văn N lắp tại khu vực trong nhà bếp bên trong có chứa 01 (một) đoạn video có dung lượng 13,8MB, có hình ảnh quá trình bị cáo L dùng dao chém trúng vào cẳng tay trái của bị hại Bùi Công Đ vào ngày 28/10/2022 tại khu vực bên trong nhà bếp của anh Nguyễn Anh N do Công an xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Bùi Ngọc L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mến